

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN

TẬP: 115

Hòa thượng Thích Tịnh Không chủ giảng.

Giảng tại: Hiệp hội Giáo dục Phật Đà HongKong.

Thời gian: Ngày 06 tháng 10 năm 2014.

Dịch giả: Như Hoà

Giảng chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: “**A-xà-lê tôn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thi tụng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn**” (3 lần).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 344, trang 344, chúng ta xem từ hàng thứ năm, Khoa đề, 護佛種性 “**Hộ Phật chủng tánh**” (*Hộ trì Chủng tánh của Phật*), mời xem Kinh văn:

【受持如來甚深法藏】。 **【護佛種性常使不絕】** “**Thọ trì Như Lai thậm thâm Pháp tạng, Hộ Phật Chủng tánh thường sử bất tuyệt**” (*Thọ trì Pháp Tạng thâm sâu của Như Lai, Hộ trì Chủng tánh Phật làm cho không dứt*).

16 chữ này chính là Kinh văn. Mời xem Chú Giải của Niệm lão: Bốn câu này, 『**受持如來甚深法藏**』 “**Thọ trì Như Lai thậm thâm Pháp tạng**” (*thọ trì Pháp tạng thâm sâu của Như Lai*), có hai [cách] giải thích, thứ nhất, trong Tịnh Ảnh Sớ nói, ngài cho rằng Minh tâm Kiến tánh là Pháp tạng thâm sâu, **明修勝解如來藏性，是如來甚深法藏。闇障既除，明現己心** “**minh tu**

thắng giải Như Lai Tạng tánh, thị Như Lai thậm thâm Pháp tạng. Âm chướng ký trừ, minh hiện kỹ tâm” (*biết tu thắng giải Tạng tánh của Như Lai, chính là Pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Đã trừ sự tối tăm, hiển rõ tâm mình*), đây gọi là Minh tâm, **故曰受持。是以明心為受持甚深法藏** “**cổ viết thọ trì. Thị dĩ Minh tâm vi thọ trì thậm thâm Pháp tạng”** (*nên gọi là thọ trì. Là lấy Minh tâm để thọ trì Pháp tạng thâm sâu*). Phần trước chúng ta đã học đến chỗ này. Bây giờ lại xem lại cách nói thứ hai. (二) 《甄解》曰：即聞持三世一切如來法藏也 “**(Nhị) Chân Giải viết: Tức văn trì tam thế nhất thiết Như Lai Pháp tạng dã** (2. Trong sách Chân Giải ghi: Tức là nghe giữ gìn Pháp tạng của tất cả Như Lai trong ba đời). Văn là nghe thấy, trì là bảo hộ và giữ gìn, ở trong đây có ý nghĩa của thọ trì, có ý nghĩa của sự khẳng định. Pháp tạng của tất cả Như Lai trong ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai, đây gọi là ba đời, Tạng pháp của tất cả Như Lai, không phải là [của] một vị Phật, câu nói này hàm nhiếp kinh giáo của tất cả mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai: quá khứ, hiện tại, vị lai, không cách nào tưởng tượng được cảnh giới này, đây là Pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Hai câu nói dưới đây vô cùng quan trọng, **多聞歸一聞，一聞即是聞其名號** “**đa văn quy nhất văn, nhất văn tức thị văn kỳ danh hiệu”** (*nghe nhiều quy về nghe một, nghe một tức là nghe được danh hiệu ấy*). Danh hiệu ấy chính là A Mi Đà Phật, [là] do Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản nói. Các ngài ấy học được từ đâu? Học từ ngài Thiện Đạo vào triều nhà Đường nước ta. Đại sư Thiện Đạo, [là] Tổ sư đời thứ hai của Tịnh tông chúng ta. Ở thời đại đó, có Nhật Bản, có nước Triều Tiên, có Việt Nam, rất nhiều Lưu học sinh đến Trung Hoa để học tập, phần nhiều là [học với] ngài Thiện Đạo, cùng với Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai. Tông Thiên Thai đã truyền đến Nhật Bản, Tịnh Độ tông cũng truyền đến Nhật Bản rồi. Phần sau ngài Hoàng Niệm Tổ có câu nói, **是以聞佛名號，為受持甚深法藏也，彌合淨宗** “**thị dĩ văn Phật danh hiệu, vi thọ trì thậm thâm Pháp tạng dã, di hiệp Tịnh tông”**

(là dùng nghe danh hiệu Phật, để thọ trì Pháp tạng thâm sâu, càng phù hợp với Tịnh tông). Hoàn toàn tương đồng với những gì Tịnh Độ Tông đã nói.

Pháp Tịnh tông này thật đúng là pháp khó tin, thù thắng không gì sánh bằng, trong tất cả các pháp thì thật sự là pháp thù thắng nhất. Được thân người, nghe được Phật pháp, có thể nghe được danh hiệu A Mi Đà Phật, thì chính bản thân chư vị nghe được tất cả pháp của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Chư vị có tin không? Không tin, làm sao có thể như vậy? Pháp của một vị Phật đã nói, đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong một đời, 49 năm giảng kinh dạy học, chúng ta thu gọn tất cả pháp lại, tất cả pháp mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm, Giới luật cũng ở trong đó, Thiền tông, Mật tông đều ở trong đó, không có rời khỏi. Tất cả pháp ấy chính là một pháp, nghe kinh 49 năm, nghe nhiều quy về nghe một; chư vị tin được chăng? Ở đây nghe được điều gì? Chính là nghe được một câu Nam Mô A Mi Đà Phật này, chư vị không tin, có người tin, ai tin? Lão Hòa thượng Hải Hiền tin. Ngài 20 tuổi xuất gia, Sư phụ chỉ dạy ngài một câu Nam Mô A Mi Đà Phật, dặn dò ngài niệm một mạch. Ngài có thông được tất cả pháp của ba đời chư Phật không? Ngài có thông không? Thông rồi, thật sự là thông rồi. Vì sao? Bởi tất cả pháp không rời khỏi Tự Tánh, phải hiểu đạo lý này.

Đại sư Huệ Năng nói rất hay, 何期自性，能生萬法 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh ra vạn pháp), mối liên hệ giữa Tự Tánh và vạn pháp là một, không phải là hai. Câu danh hiệu A Mi Đà Phật, đó là tên của Tánh đức, niệm một câu ấy chính là niệm được toàn bộ tất cả pháp trong 49 năm mà đức Thích Ca Mâu Ni đã thuyết, một điều cũng không bỏ sót. Không chỉ tất cả pháp mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm, thậm chí tất cả pháp trong mười phương ba đời chư Phật đều thuyết, cũng không một pháp nào bị bỏ sót, pháp ấy chính là tâm chân thành, thanh tịnh, cung kính. Niệm một câu danh hiệu này, là đã đem danh hiệu của

tất cả chư Phật đều niệm rồi, không bỏ sót một câu, bao gồm toàn bộ các pháp mà tất cả chư Phật đã thuyết trong đó, cũng chính là không bỏ sót một pháp nào, cho nên công đức của danh hiệu này bất khả tư nghì. Không cách nào tưởng tượng, chư vị tưởng tượng không nổi, đó là sự thật, đó không phải là giả. Tôi giới thiệu với mọi người, đem ví dụ này làm thành một cây lớn, câu A Mi Đà Phật này là gốc rễ cây, tất cả pháp của Phật thuyết đó chính là cành và lá của cây, cành và lá của cây lớn này rất nhiều. Vì sao mà không tin? Gốc rễ cây chôn dưới đất [nên] không nhìn thấy, cành và lá cây dài ở phía trên, rất dễ dàng nhìn thấy cành và lá, thì chư vị tin, nói cây có gốc rễ, tôi không tin. Cành và lá từ đâu mà có? Lớn lên từ trên đất, dưới đất có gốc rễ mà không biết. Một câu danh hiệu A Mi Đà Phật này, chính là gốc rễ dưới đất của cây lớn đó, cây có thể sống, có thể lớn, chính là Bản tánh vốn có của chúng ta. *Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân*, một Pháp thân đó chính là một cây lớn. Làm sao thể hội được? Thể hội được một phần, chư vị được một phần lợi ích; thể hội được hai phần, chư vị được hai phần lợi ích; Nếu chư vị hoàn toàn không thể hội được, thì chư vị học Phật cả đời, không đạt được lợi ích.

Có vị đồng học hỏi tôi, giữ giới và niệm Phật, là một không phải là hai, niệm Phật chính là trì giới, trì giới chính là niệm Phật. Vì sao? Bởi mục đích của việc giữ giới là gì? Đắc định. Định là thế nào? Định nhỏ là tâm thanh tịnh, định lớn là tâm bình đẳng. Chư vị giữ giới, tâm thanh tịnh chưa, tâm bình đẳng chưa? Nếu tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, thì chư vị không có trì giới, chư vị lấy Giới luật của Phật chế mà đang tạo nghiệp. Vì sao? Bởi khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, lấy tiêu chuẩn của Giới luật, như một thước đo, đến khắp nơi để đo người khác, đi tìm phiền phức, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy được điều đó thì Ngài sẽ rơi nước mắt. Quả báo của chư vị ở tam đồ, chư vị học sai rồi, chư vị không phải là người đương cơ. Bước vào Tịnh Độ, đã học Pháp môn niệm Phật, sau khi học Giới rồi, không tin niệm Phật nữa, nói niệm Phật không thể tiêu tội nghiệp, giữ giới có thể tiêu tội nghiệp. Như vậy

chư vị [xem] ngày nay, lời khai thị này của Đại sư Viễn Công và Tổ sư Đại đức ở trong cuốn Chân Giải, chư vị tin hay không?

Phật pháp là viên dung, một tức tất cả, tất cả tức một, không có độc nhất, đó là như một. Điều này tôi nói lời thật với chư vị, một môn chính là tất cả môn. Câu danh hiệu A Mi Đà Phật này chẳng phải là tất cả các môn sao? Đúng thế. Điều này là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều thừa nhận, đều nói như vậy. Một môn tức là tất cả các môn là Lý, nói với người như thế nào? Với Pháp thân Bồ-tát, nói với người Minh tâm Kiến tánh, vị ấy gật đầu, vị ấy thừa nhận, không sai. Không phải Pháp thân Bồ-tát thì không thể nói, vì sao? Bởi không phải cảnh giới của vị ấy, vì vị ấy có phân biệt, có chấp trước, vị ấy khởi tâm động niệm, vị ấy dùng vọng tâm, vị ấy không dùng Chân Tâm. Một tức là tất cả, tất cả tức là một, là nói với người Minh tâm Kiến tánh, chư vị ngàn vạn lần không được hiểu sai. Nhưng phàm phu trong lục đạo thì chưa Minh tâm Kiến tánh, mà họ tin Pháp môn Tịnh tông, thì người ấy bằng với Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh. Chúng ta tin hay không tin? Chúng ta tin. Vì sao? Bởi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, A-duy-việt-trí chính là Pháp thân Bồ-tát, cho nên có thể nói với vị ấy, đối với các Pháp môn tu khác, không thể được, trên Lý nói được thông, trên Sự có khác biệt.

Nhưng Pháp môn Tịnh tông, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, một môn thâm nhập, 92 năm không thay đổi, nói về hạnh của ngài, ngài rất nhanh đã thông đạt hết. Người thượng thượng căn, một nghe ngàn ngộ. Đại sư Lục tổ Huệ Năng sớm đã khai ngộ rồi, ngài thuyết ra một bộ Đàn Kinh. Lão Hòa thượng Hải Hiền thật thà, Sư phụ của ngài nói với ngài: Con sáng tỏ rồi, không thể nói. Sáng tỏ là thế nào? Khai ngộ rồi. Một câu A Mi Đà Phật này sẽ khai ngộ, thế nào gọi là lão thật niệm? Thế nào gọi là tâm chí thành niệm? Trong tâm chỉ có một câu A Mi Đà Phật này, đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước,

đây gọi là lão thật niệm, đây gọi là dùng Chân Tâm niệm. Khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước là Vọng tâm, Vọng tâm niệm Phật cũng tốt, niệm lâu rồi, Vọng tâm bất tri bất giác đó sẽ trở thành Chân Tâm, bí quyết chính là cứ niệm một mạch liên tục, không được xoay chuyển. Nếu xoay chuyển, thì chư vị không đạt được cảnh giới đó; không xoay chuyển, chắc chắn sẽ đạt được.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đạt được rồi, chúng ta xem thấy bản tính của ngài, thấy ngài cung kính chân thành như vậy, đó là hiếu kính, ngài đều làm được hai chữ này. Lòng hiếu thuận với cha mẹ, có tâm tôn kính thầy, cũng dùng tâm đó để đối đãi với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, ngài làm được viên mãn hai chữ hiếu kính này. Điều này thật khó được! Chúng ta đều phải học theo tấm gương của ngài, học tập theo ngài. Một tấm gương tốt như vậy, ở trong đời này chúng ta đã có thể gặp được, có thể nói đó không phải là phước báu sao? Người không có phước báu không thể gặp được. Gặp được rồi lại không tin, thật oan uổng! Không thể oan uổng người khác, đó là thiện căn phước đức nhân duyên của chính mình, không thể nói không có; có, có, [nhưng] không đủ sâu, không đủ dày, mới có tình trạng như thế. Làm thế nào để bù đắp nhân duyên sâu dày này ở trong đời này, điều này quan trọng. Bù đắp lại sẽ không khác biệt, giống như tấm gương lão Hòa thượng Hải Hiền, nhất tâm chuyên niệm, buông xuống vạn duyên, vậy thì chúc mừng chư vị, chư vị sẽ rất mau bổ sung đủ thôi.

Chúng ta xem bậc Đại đức niệm Phật từ xưa đến nay, bất luận là tại gia hay xuất gia, ba năm, năm năm, liền được bổ túc đầy đủ. Xem thấy từ chỗ nào? Từ việc vãng sanh của các ngài, ba đến năm năm thì các ngài vãng sanh, [vì] đầy đủ rồi, không ở thế gian này chịu khổ nữa, các ngài có tư cách vãng sanh. Là đã câu thông với A Mi Đà Phật rồi, đức Phật đến thăm các ngài, các ngài yêu cầu đức Phật đưa các ngài đi đến thế giới Cực Lạc, tuy vẫn còn thọ mạng, nhưng không cần nữa, ở trên thế giới này sống thêm một ngày, thì chịu đau khổ

thêm một ngày; sớm một ngày đến thế giới Cực Lạc, liền sớm một ngày được vui vẻ, đó là người có trí huệ, là người thông minh. Vẫn còn lưu luyến với thế gian, không phải là người thông minh, không phải là người giác ngộ chân thật. Ở trong thế gian này [dùng] mỹ từ hóa độ chúng sanh, kỳ thực là sống mà chịu tội, đâu phải là hóa độ chúng sanh? Sự hóa độ chúng sanh là việc đời đời kiếp kiếp không xong không hết, người thông minh làm như thế nào? Sớm đến thế giới Cực Lạc, sau khi thành Phật ở nơi đó, lái chiếc thuyền từ đến hóa độ chúng sanh. Vì sao? Bởi các ngài không phải chịu những khổ não của chúng sanh nữa, đều không phải chịu tất cả những điều này nữa, các ngài sống ở nơi đây, với Thế giới Cực Lạc không khác, các ngài được đại tự tại, các ngài sẽ không mê mất Tự Tánh, giống như đến thế gian này lái chiếc thuyền từ phổ độ chúng sanh, hành Bồ-tát đạo. Người nào vậy? Đức Thích Ca Mâu Ni Phật là mẫu người như thế, đại Bồ-tát, đại A-la-hán đều là những người như vậy, trong mắt của người Trung Hoa, chư Tổ sư Đại đức của các Triều đại trước đều là mẫu người như vậy, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có điều gì là không thấu đạt và hiểu rõ. Đôi khi chư vị không phải là thuộc căn cơ đó, nhưng giả bộ hồ đồ, thực ra không phải hồ đồ, giống như Hòa thượng Hải Hiền có khi cũng lộ ra một chút, hai chút cho chư vị xem thấy, để chư vị phản tỉnh. Lão Hòa thượng Hải Hiền không phải người bình thường,

Pháp tạng thâm sâu này, Pháp tạng thâm sâu của Như Lai, hai cách nói này đều hay, Minh tâm Kiến tánh không sai, một câu danh hiệu càng thù thắng! Pháp tạng thâm sâu đây. Danh hiệu tổng nhiếp tất cả kinh điển, tất cả các Pháp, đó là trí huệ. Hiểu được mọi thứ, nhận thức được rồi, sau khi nhận thức được phải như thế nào? Câu phía sau nói, 『護佛種性常使不絕』 “**Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt**” (*Hộ trì dòng dõi Phật làm cho không dứt*), hộ trì chủng tánh Phật. 「護者，維護。佛種性者，有多說」 “**Hộ giả, duy hộ. Phật Chủng tánh giả, hữu đa thuyết**” (*Hộ là: giữ gìn. [Về] Chủng tánh Phật,*

có nhiều thuyết), phần sau ngài Niệm Tổ chẳng ngại mệt nhọc, chép lại toàn bộ cách nói này ở đây. Cuốn thứ 11 của Thám Huyền Ký, là bản chú giải về Kinh Hoa Nghiêm của Quốc sư Hiền Thủ, cuốn sách được trích dẫn là bản chú giải của Kinh Hoa Nghiêm bản dịch đời Tấn, thời điểm đó, Hoa Nghiêm 80 vẫn chưa được phiên dịch, Hoa Nghiêm 60 được dịch vào thời Đông Tấn, Thám Huyền Ký là tên gọi Chú giải của ngài. Trong đó nói: 菩薩所行，名為佛種 “**Bồ-tát sở hạnh, danh vi chủng Phật**” (*những hạnh của Bồ-tát, gọi là Chủng tánh Phật*). Chủng tánh Phật là gì? Là hành vi của Bồ-tát, Tứ nhiếp [pháp] Lục độ, Thập đại Nguyên vương. 「又《淨影疏》曰：法界諸度，是佛種性。兩說正同，均以菩薩所行之六度萬行，為佛種性」 **Hựu Tịnh Ảnh Sớ** viết: **Pháp giới chư độ, thị Phật Chủng tánh. Lương thuyết chính đồng, quân dĩ Bồ-tát sở hành chi Lục độ Vạn hạnh, vi Phật Chủng tánh**” (*Lại nữa Tịnh Ảnh Sớ nói rằng: Pháp giới các độ, là Chủng tánh Phật. Hai thuyết này là giống nhau, đều lấy Lục độ Vạn hạnh mà Bồ-tát đã hành, làm Chủng tánh Phật*).

Tiếp theo tiếp tục giải thích cho chúng ta, 「所謂度者，即度生死流，登涅槃岸，故以度為佛種性也」 “**Sở vi độ giả, tức độ sanh tử lưu, đăng Niết-Bàn ngạn, cố dĩ độ vi Phật tánh dã**” (*gọi là độ, tức là vượt dòng sanh tử, lên bờ Niết-Bàn, cho nên lấy độ làm Chủng tánh của Phật*), mục đích học Phật của chúng ta chính là ở chỗ này. Dòng sanh tử chính là lục đạo luân hồi, làm thế nào để có thể vĩnh viễn ra khỏi sáu đường luân hồi? Ra khỏi lục đạo luân hồi, Tiểu thừa chính là lên bờ Niết-Bàn. Niết-Bàn của Tiểu thừa, A-la-hán chứng được; Bồ-tát Đại thừa vẫn phải không ngừng tiến lên, vẫn phải tu lên Niết-Bàn rốt ráo, Niết-Bàn rốt ráo là chứng được bởi Pháp thân Bồ-tát, sau cùng, Pháp thân Bồ-tát cuối cùng cũng chứng được, đây cũng gọi là quay về Tự Tánh, quay về viên mãn, không phải cục bộ, ở trong Tịnh tông chính là nói quay về Thường Tịch Quang. Dung nhập vào trong Thường Tịch Quang, đây là Niết-Bàn rốt ráo, đắc được Pháp thân Phật quả viên mãn. Tám vạn bốn nghìn

Pháp môn, hay vô lượng Pháp môn mà đức Phật thuyết, mục tiêu tối thượng đều là giống nhau, chính là vượt dòng sanh tử, lên bờ Niết-Bàn. Cho nên Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Tuy nhiên ngay trong bình đẳng, đây là bình đẳng trên Lý, trên Sự bởi vì căn tánh chúng sanh khác nhau, có Pháp môn phù hợp cho sự tu của chư vị, có Pháp môn thì không thích hợp, không phải là bảo chư vị cùng tu hết, không phải vậy. Đức Phật dạy người học một Pháp môn, trong vô lượng Pháp môn, chư vị chọn một môn, một môn thâm nhập. Đến khi nào thì đồng thời tu hết? Khi Minh tâm Kiến tánh, Pháp môn vô lượng thế nguyện học. Chưa được Minh tâm Kiến tánh, vô lượng Pháp môn, chư vị cũng không thể tu cùng lúc được. Minh tâm Kiến tánh là thông suốt rồi, không còn chướng ngại nữa.

Chúng ta học một bộ Kinh Pháp Hoa khó biết bao, đã học mười năm, không biết Huyền nghĩa của Kinh Pháp Hoa, sự học đều là học văn tự, thường thức, [còn] tinh túy của Kinh Pháp Hoa mà Phật thuyết, thì cũng chưa chạm tới bên lề. Không ra khỏi lục đạo luân hồi, còn rất xa bờ Niết-Bàn, đây là điều mà rất nhiều rất nhiều người học Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, đều là như thế. Có thể nói là không thể được, không phải trí huệ thật sự. Chúng ta xem Đại sư Lục tổ Huệ Năng học Pháp Hoa, Thiền sư Pháp Đạt thỉnh giáo ngài chỉ dạy, Thiền sư Pháp Đạt là học Pháp Hoa, có lẽ đã học mười mấy năm rồi, thỉnh sư chỉ dạy từ Lục tổ, học mười mấy năm không khai ngộ. Pháp Hoa là pháp Nhất thừa, Lục tổ nói Kinh này tôi chưa từng nghe qua, thầy học nhiều năm như vậy rồi, thì đọc cho tôi nghe xem. Kinh Pháp Hoa 28 phẩm, mọi người đều biết, ngài đọc đến phẩm thứ hai “phẩm Phương Tiện”, Lục tổ nói được rồi, không cần đọc nữa, tôi hoàn toàn biết rồi. Đây gọi là Pháp môn vô lượng thế nguyện học, phải có công phu như vậy mới được. Cho nên Bồ-tát Long Thọ đã đem tất cả kinh giáo mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm. Ngài chỉ cần dùng 3 tháng, hoàn toàn thông suốt rồi.

Thứ tự của Tứ Hoằng Thệ Nguyên, chúng ta phải biết xem. Học Phật thứ nhất là phát Bồ-đề tâm, nếu không phát tâm, thì Phật pháp và chư vị không có duyên, nhất định phải phát tâm, đặc biệt là Đại thừa. Tịnh tông là Đại thừa. Bồ-đề tâm là tâm như thế nào? Là tâm cứu độ tất cả chúng sanh, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, đây là tâm Bồ-đề. Sau khi phát tâm rồi làm sao độ? Trước tiên phải độ mình, sau đó mới độ được chúng sanh, bản thân không được độ, thì chư vị không độ được chúng sanh. Như thế nào gọi là tự độ? Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Dùng phương pháp gì để đoạn phiền não? Giữ giới tu định là đoạn phiền não. Hiện giờ chúng ta giữ giới sanh phiền não, không phải là đoạn phiền não. Không học giới, không biết được điều gì gọi là phiền não hay không phiền não, họ sống rất tự tại; sau khi học giới rồi không đắc được, hễ khởi tâm thì cảm thấy phạm giới, khởi tâm động niệm liền phạm giới, nhất cử nhất động cũng phạm giới. Vậy làm thế nào? Nghe nói giới là thanh lương, giới là tự tại, tôi học giới rồi làm sao không tự tại? Làm sao không thanh lương? Chư vị không học được giới, chư vị hoàn toàn không hiểu về giới, cho nên chư vị ở trong đó mà chịu khổ chịu nạn, chịu đến già chết còn tiếp tục trong luân hồi, vẫn chưa xong hết được. Không phải giới không tốt, Giới luật là viên dung, Giáo lý Đại thừa gọi gọi là Đại khai Viên giải, chư vị ở trong Giới luật được đại tự tại. Chư vị chẳng phải là không biết, [mà] không thể đủ viên dung, vậy Giới luật mang nhiều phiền phức đến cho chư vị, mang đến rất nhiều chướng ngại. Tâm của chư vị không có được Giới luật tẩy rửa trong sạch, mà trái lại nhiều ô nhiễm. Vì sao? Giới luật ô nhiễm chư vị rồi, Giới luật làm lay động tâm chư vị rồi. Vốn dĩ giữ giới có thể đạt được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, hiện tại chấp trước Giới luật, chấp trước kiên cố, tạo thành một loại ô nhiễm khác. Chư vị xem, pháp thế gian ô nhiễm chư vị rồi, Phật pháp bây giờ ô nhiễm chư vị rồi.

Giới luật mang đến cho người là sự mát mẻ, là tự tại, hiện tại chư vị học Giới luật lại nhiều phiền não hơn, lo lắng nhiều hơn. Phiền não, lo lắng là nghi

hoặc, chư vị không có được viên giải. Phải làm thế nào trong tình hình này? Tôi muốn học, nhưng không tìm được thầy, thầy có phải là người viên dung thông đạt, người khai ngộ hay không? Trì giới, thông đạt Giới luật, chưa khai ngộ vẫn là không được, chưa khai ngộ cũng giảng không được viên dung, họ giải quyết không nổi vấn đề của chúng ta. Cho nên phiền não vô tận thế nguyện đoạn, dùng Giới luật đoạn phiền não, giống như cái cây vậy, chúng ta không muốn cái cây này, vậy làm thế nào? Trước tiên lấy đi lá cây, tiếp theo lấy đi cành lá, dần dần lấy đến phần gốc, nhiều phiền hà. Tịnh Độ tông làm thế nào? Đào rễ từ dưới lên, thì lập tức lấy được cả cây. Chư vị muốn lấy từ trên cành lá cây, cả tuần cũng lấy không xong. Chư vị từ gốc mà cưa cây đi, thì lấy được ngay. Vì sao? Tịnh tông là Pháp môn Đại tổng trì, biết được một pháp là tất cả pháp, tất cả pháp chính là một pháp, từ chỗ đó mà hạ thủ thì rất dễ giải quyết, từ trên cành lá mà hạ thủ thì hẳn là phiền phức, thì mệt chết người.

Cho nên phải đoạn hết phiền não, [thì] khai ngộ thôi. Ngộ là vốn có, vì sao bị mê? Phiền não chướng ngại mất rồi, che đậy mất rồi, bây giờ hãy bỏ phiền não tập khí đó đi, thì giác ngộ thôi. Cho nên mục đích giữ giới là đặc định, đặc tam-muội, chính là đặc tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Thanh tịnh Bình đẳng là Định, có Định thì sẽ khai ngộ, giác ở phía sau đó chính là khai ngộ rồi. Tâm thanh tịnh là Tiểu ngộ, Tâm bình đẳng là Đại ngộ, hoàn toàn trở lại Thanh tịnh, Bình đẳng, [là] khai ngộ rồi, gọi là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Sau khi kiến Tánh rồi, thì điều thứ 3 của Tứ hoằng Thệ nguyện, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Khi nào học rộng nghe nhiều? Sau khi đoạn hết phiền não, khai ngộ rồi. Không khai ngộ, chỉ có thể học một môn. Học một môn là gì? Là đặc định. Một môn dễ đặc định, học nhiều môn thì loạn rồi, chư vị không đặc được định, điều chư vị đạt được là tri thức, là thường thức, chư vị không có cách nào đặc định, càng không có cách nào khai ngộ. Định, định lâu rồi thì khai ngộ, sau khi khai ngộ, mới có thể học đủ các pháp môn,

học rộng nghe nhiều. Sau cùng là viên mãn thành Phật, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Tôi làm sáng tỏ, làm minh bạch Tứ hoằng Thế nguyện rồi. Chư vị hỏi tôi đi con đường nào, tôi tiếp nhận lời dặn dò khuyên răn của A Mi Đà Phật, tôi đi con đường của A Mi Đà Phật. Con đường của A Mi Đà Phật đi như thế nào? Tứ hoằng Thế nguyện tôi chỉ tu hai nguyện, hai nguyện đằng trước. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, tôi có nguyện vọng này, tôi tận tâm tận sức, có thể làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, không miễn cưỡng một chút nào. Dùng một câu Phật hiệu đoạn tất cả phiền não, ý niệm vừa động, không kể đó là niệm thiện, hay niệm ác, ý niệm đầu tiên khởi lên, niệm thứ hai là A Mi Đà Phật, không để xuất hiện vọng tưởng, không để có sanh khởi tạp niệm. Giới luật của chư vị rất nhiều, rất nhiều điều, Giới luật của tôi thì có một điều, A Mi Đà Phật, đây chính là Giới luật của tôi. Ngài Hải Hiền làm thành công rồi, tôi cũng đi con đường này, đơn giản rõ ràng, Tam tụ Tịnh giới đều ở ngay trong một câu Phật hiệu, niệm niệm là A Mi Đà Phật, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tôi đạt được Thanh tịnh Bình đẳng rồi. Phải hiểu đạo lý này, chư vị mới có thể chân chánh học được Phật, chư vị đã nắm được bí quyết của Phật rồi. Không chỉ buông xuống pháp thế gian, mà cũng buông xuống Phật pháp, cho nên tất cả kinh luận, những điều mà trước đây thích, điều đó thích, thì hiện giờ buông xuống hết. Bây giờ chỉ còn lại một câu A Mi Đà Phật, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ Chú Giải, đây là giúp đỡ người khác, tôi phải giới thiệu Tịnh Độ cho người khác, đây là tài liệu của tôi. Tôi hỏi bản thân mình, ngay cả bản thân tôi cũng không có điều này, bản thân tôi chỉ một câu Phật hiệu, hoàn toàn giống với lão Hòa thượng Hải Hiền, niệm niệm đều không bỏ câu Phật hiệu, tôi làm được điều này. Không một chút nghi ngờ, đây mới là thật tin, có hoài nghi là không được. Nguyện nguyện niệm niệm đều là cầu sanh Tịnh Độ, không lưu luyến với thế gian này. Thế gian này là khổ vô

cùng, Thế giới Cực Lạc là rất ráo vui, chúng ta phải buông xuống sự khổ tận cùng, chúng ta phải lấy niềm vui rất ráo, người người đều có thể làm được, vì đây là Pháp bình đẳng, vấn đề ở chỗ là chư vị muốn hay không, nếu chư vị muốn thì chư vị sẽ đạt được.

Ở thế gian này, cho dù là thuận cảnh, cho dù là nghịch cảnh, phải đối xử bình đẳng, hòa thuận với nhau. Thế nào là bình đẳng? Tất cả đều bằng không, 「一切有為法，如夢幻泡影」 **“nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”** (tất cả các Pháp hữu vi, như mộng ảo như bọt bóng). Đây là đang trong mộng, sau khi tỉnh mộng rồi, cảnh giới trong mộng không còn nữa, vĩnh viễn không tìm được. Cho nên biết tất cả pháp không phải là thật, là giả, giả mà để trong tâm thì trở thành chướng ngại, để điều thật trong tâm chính là trí huệ, để điều giả trong tâm là phiền não. Để điều thật không để điều giả, điều gì là thật? A Mi Đà Phật là thật. Chư vị hãy để Phật trong tâm, chắc chắn sẽ sanh trí huệ. Đây chính là sự gia trì của A Mi Đà Phật. Đợi đến chư vị đạt được Nhất tâm rồi, thì sanh trí huệ. Trước khi chưa được Nhất tâm, nếu gặp phải vấn đề, bỗng nhiên thông minh, không mê hoặc nữa, đó là gì? Đó là danh hiệu đức Di Đà gia trì cho chư vị.

Cho nên niệm Phật, biết niệm khác biệt rất lớn với không biết niệm. Biết niệm chính là ba điều kiện của lão Hòa Thượng Hải Hiền. Phải bắt đầu bồi dưỡng căn tánh, bồi dưỡng những gì? Thật thà, nghe lời, thật làm. Rất nhiều người không nghe lời, họ có cách nghĩ riêng của họ, họ có cách nhìn riêng của họ, họ không nghe lời của Phật, họ cũng không tin. Mười năm đi qua một sự việc cũng không thành, giác ngộ hay không? Vẫn chưa giác ngộ, lại mười năm nữa vẫn là không thành việc nào, lúc đó hối hận cũng không còn kịp nữa. Thái độ học tập, đây là giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục của Thánh Hiền phải dùng Chân tâm của Thánh Hiền để học, thì chư vị mới học được; Chư vị dùng vọng tâm, thì ngay cả bên lề cũng không tìm được. Pháp sư truyền giới không

nói sai, là chư vị nghe nhầm ý nghĩa, hiểu sai ý nghĩa rồi. Thời gian lại ngắn quá, ngài cũng không có cách nào giải thích tường tận cho chư vị, phiên phức này có thể vướng víu cả đời chư vị. Giải quyết làm sao đây? Hiện tại rất nhiều người có vấn đề này, tôi nói với chư vị một phương pháp giải quyết, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có một bộ diễn giảng cũng không dài, mà hay, là Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, chỗ chúng tôi đây có đĩa CD, dung lượng sao chép lớn, chư vị đối với việc niệm Phật giữ giới có vấn đề, có thể thấy ở trong đó. Người lợi căn xem qua một lần liền hiểu được, vấn đề liền được giải quyết, còn người căn tánh kém, hi vọng chư vị xem ba lần, hoặc xem 30 lần, thì mới giải quyết vấn đề của chư vị. Giảng rất hay! Những ngày trong một tuần gần đây tôi đều nghe, vẫn chưa nghe xong, một ngày tôi chỉ có thể nghe được khoảng một tiếng, không có nhiều thời gian, hương vị đó vô cùng tận, pháp hỉ sung mãn. Đặc biệt mở ti vi ra, dường như ngài ngồi ở trước mặt chúng tôi, bối cảnh đó là căn phòng của nhà ngài, quá khứ tôi có đến đó, tôi ngồi đối diện với ngài, xem thấy hình ảnh này, thì dường như ngài đang ở ngay trước mặt. Giảng hay lắm! Đó là một người khai ngộ, không khai ngộ, không có được sự thấu triệt đơn giản như vậy, ngài nói được thấu triệt, không nói dài dòng, đơn giản mà quan trọng, chúng ta nghe đi, nghe nhiều sẽ khai ngộ. Làm thế nào để nghe? Dùng tâm Chân thành, dùng tâm Thanh tịnh, dùng tâm cung kính, chư vị lắng nghe, sẽ khai ngộ. Nhất định không nghi ngờ, không được nghi ngờ đối với Phật pháp, không được nghi ngờ đối với Phật Bồ-tát, không được nghi ngờ đối với Thiện tri thức, thì chư vị sẽ khai ngộ. Nếu còn nghi ngờ, vậy thì chư vị sẽ không khai ngộ. Nghi, là chướng ngại cửa ngộ của chư vị, kiêu mạn cũng chướng ngại cửa ngộ của chư vị, cho nên nói tham sân si mạn nghi là năm loại chướng ngại, khiến chư vị không thể khai ngộ, khiến chư vị nghe không hiểu được Phật pháp, nếu đều không có năm loại chướng ngại này, thì chư vị vừa nghe liền hiểu. Cho nên đoạn phiền não là quan trọng!

Chúng ta lại xem phần sau, trong Hội Sớ có viết thêm **據諸經論“cứ chư kinh luận”** (căn cứ vào các kinh luận), nêu Chủng tánh Phật tổng cộng có bốn ý nghĩa, **今但舉其三 “kim dẫn cử kỳ tam”** (ở đây chỉ nêu ba điều trong đó). Điều thứ nhất, **眾生所具佛性。眾生心中具如來性，本來不變能生過（過是超過）恆沙功德，但為無明所蔽 “chúng sanh sở cụ Phật tánh. Chúng sanh tâm trung cụ Như Lai tánh, bản lai bất biến năng sanh quá (quá thị siêu quá) Hằng sa công đức, dẫn vi Vô minh sở tế”** (Chúng sanh đã đầy đủ Phật tánh. Trong tâm của chúng sanh đầy đủ tánh của Như Lai, xưa nay không thay đổi, có thể sanh ra hơn (hơn là vượt hơn) công đức như cát sông Hằng, nhưng bị Vô minh che lấp), Vô minh chính là khởi tâm động niệm, , **雖有同無 “tuy hữu đồng vô”** (tuy có nhưng giống như không). Thật có, nhưng chư vị không đạt được lợi ích của Phật tánh. **菩薩為興教化，開發彼本具之如來藏，名為紹隆佛種 “Bồ-tát vi hưng giáo hóa, khai phát bỉ bản cụ chi Như Lai Tạng, danh vi thiệu long Phật chủng”** (Bồ-tát vì hưng khởi sự giáo, nên khai phát Như Lai Tạng vốn có của họ, gọi là nối dòng dõi Phật). Ý nghĩa này sâu. Đầu tiên học Phật phải khẳng định là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cũng chính là nói tất cả chúng sanh vốn là Phật. Giáo dục của đức Phật, không phải chỉ có một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật, giáo hóa chúng sanh cũng chính là lập ra điểm này, là giống nhau. Tổ tiên chúng ta đều là Thánh nhân, không phải người phàm, vì sao? Bởi Tổ tông lập ra điểm này cũng là ở trong một điểm. Chư vị xem thấy Tam Tự Kinh là dạy học dành cho trẻ em thời xưa, câu đầu tiên, **人之初，性本善 “nhân chi sơ, tánh bản thiện”** (người thuở đầu, tánh vốn thiện), Bản tánh vốn thiện, mãi mãi là Bản tánh vốn thiện. Hiện tại? Hiện tại vẫn là Bản tánh vốn thiện. Vậy tại sao chúng ta lại biến thành thế này? Tập tánh tạo nên hoàn cảnh hiện tại, không phải Bản tánh, Bản tánh vốn là Phật, nhưng do Tập tánh. **性相近，習**

相遠 “**Tánh tương cận, Tập tương viễn**” (*Bản tánh gần nhau, Tập tánh thì khác xa nhau*). Bản tánh giống nhau, mọi người đều giống nhau, chúng ta đều bình đẳng với chư Phật Như Lai, không có khác nhau. Nhưng Tập tánh khác nhau rồi. Vì sao? Bởi chư Phật Bồ-tát không có Tập tánh, đoạn sạch sẽ Tập tánh rồi.

Hôm nay chúng ta hoàn toàn thuận theo Tập tánh, không thấy Bản tánh vốn có nữa, tuy có mà bằng với không có. Đây là Chân tướng sự thật! Chư vị không hiểu đối với Chân tướng sự thật này, chư vị làm sao học? Chư vị làm sao dạy? Chân thật làm rõ ràng, làm sáng tỏ, thì sẽ hiểu được học như thế nào, dạy như thế nào. Dạy một cách thẳng thắn nhất, dạy một cách nhanh nhất, dạy một cách thỏa đáng nhất, chính là trì danh niệm Phật, tám vạn bốn nghìn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, thì đây là Pháp môn số một. Chư vị phải thật sự tin tưởng được, tôi tin điều này ở Tịnh tông, tin chữ này, tôi đã dùng thời gian 30 năm, giảng kinh dạy học 30 năm, tôi mới tin. Mặc dù mất rất nhiều thời gian như vậy, nhưng lòng tin của tôi khác với người bình thường, lòng tin của tôi rất vững chắc. Vì sao? Bởi có rất nhiều kinh luận Đại thừa làm cơ sở, 30 năm cũng là học không vô ích, nếu không có được 30 năm nền tảng ấy, thì tôi không thể tin, không thể tiếp nhận. Hoàn toàn khẳng định tin tưởng rồi. Chư vị không có được lòng tin như tôi đây, vì chư vị không có 30 năm kinh nghiệm giảng kinh như tôi. 30 năm giảng đó, giảng vẫn phải kết hợp với thực hành, nói mà không hành thì không có ích gì, chư vị nhận thức không thấu triệt, phải thực hành mới thấu triệt được, mới có thể thích hợp. Cho nên không dễ đạt được lòng tin này. Đâu phải dễ nghe là tin? Đó là người Thượng thượng căn, đó không phải phàm phu, đó là điều chúng ta theo không kịp.

Căn tánh của chúng ta là trung hạ căn mà thôi, không phải là Trung thượng căn, là Trung hạ mà thôi. Trung hạ cũng có thể sanh khởi niềm tin chân thật với Tịnh tông, đây là một sự việc rất vui mừng, quá là khó được. Chúng ta

tin tưởng, đây là đức của Tổ tông, Tam Bảo gia trì. Không có Phật lực gia trì, thật sự là không làm được. Tôi đã từng nói, có người khuyên tôi buông bỏ Bản Hội Tập, đổi sang dùng bản của ngài Khang Tăng Khải, bản của Khang Tăng Khải, thầy Lý giảng qua cho tôi một lần. Bản Hội Tập này là của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, thầy Lý trước đây có giảng qua một lần, thầy viết những điều quan trọng của thầy giảng giải ở lễ của kinh sách, người nước ta gọi là Mi Chú. Thầy viết những điều đó, tôi có thể xem hiểu được, tôi được ở bên thầy 10 năm, cho nên tôi dùng Mi Chú của thầy giảng qua 10 lần. Gặp được bộ Chú Giải này của ngài Hoàng Niệm Tổ, tôi hoan hỉ không gì bằng, sau 85 tuổi, chuyên giảng Chú Giải của ngài Niệm Tổ. Nội dung ở đây quá phong phú, gồm có 83 bộ Kinh điển, 110 loại khai thị của Tổ sư Đại đức, một bộ Chú Giải này chính là một bộ trích dẫn Tinh Hoa của Đại Tạng Kinh, tất cả kinh giáo mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm đều ở đây, học được toàn bộ rồi. Cương lĩnh của cương lĩnh, tổng cương lĩnh chính là một câu danh hiệu: A Mi Đà Phật. Vì vậy tôi đã từng nói, mọi người trên toàn thế giới đều không học sách này, tôi học, tôi không từ bỏ, tôi không bị ảnh hưởng từ chư vị. Tại sao? Bởi tôi nhận thức được bộ này. Chư vị tại sao lại thay đổi? Bởi chư vị không nhận thức được, không biết giá trị. Tôi biết được giá trị, đây là thật, không phải là giả. Người nhận thức được kỳ thực là không nhiều, người hiểu biết lơ mơ thì không ít.

Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, mục đích của sự giáo hóa, chính là muốn khai phát Chủng tánh Phật vốn có trong Tự Tánh của chúng sanh. Chủng tánh Phật là gì? A Mi Đà Phật, Tự Tánh Mi Đà. Chư vị thấy Tam Thời Hệ Niệm, trong khai thị của Thiên sư Trung Phong có hai câu nói, **我心即是阿彌陀佛，阿彌陀佛即是我心，此方即是淨土，淨土即是此方**，**“ngã tâm tức thị A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật tức thị ngã tâm, thử phương tức thị Tịnh Độ, Tịnh Độ tức thị thử phương”** (*tâm tôi tức là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật tức là tâm tôi, nơi đây tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi đây*), đây là gì? Là Tự

Tánh vốn có. Lời nói này không phải giả, không phải tở dụ, không phải bề ngoài, là Chân tướng sự thật. Chư vị phải thật làm rõ ràng, thật làm sáng tỏ, thì chư vị mới hiểu được chư vị thật sự may mắn biết bao khi học Tịnh tông, là phước báu lớn biết bao. Từ trước đến nay, chúng ta đã trải qua bao kiếp vẫn chưa gặp được, đời này đã gặp được rồi mà vẫn không thể trân quý sao? Vẫn không thể vãng sanh sao? Đâu có đạo lý như vậy! Vãng sanh chính là tất cả viên mãn thành tựu, thành quả Phật rồi. Đi tìm Pháp này ở đâu đây? Vì vậy trước tiên hãy nắm chắc gốc rễ này, sau đó thấy được rõ ràng toàn bộ cành và lá, không uổng phí một chút nào. Đây chính là kinh giáo mà tất cả chư Phật đã tuyên thuyết cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới, hoàn toàn thông suốt, hoàn toàn sáng tỏ rồi. Nếu chư vị hành Bồ-tát đạo, đến khắp nơi để học, thì chư vị phải học bao nhiêu năm? Vô lượng kiếp, chư vị học vô lượng kiếp, tôi chỉ cần mấy ngày là xong rồi. Bồ-tát cũng không tin được lời nói này, Bồ-tát nói: tôi vất vả mất vô lượng kiếp mới biết được, đâu có nhanh như vậy? Chư nói với các ngài, các ngài không tin, nhưng đó là Chân tướng sự thật, các ngài vẫn chưa học thông. Đến khi nào các ngài mới sáng tỏ được? Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ, thì các ngài tin thôi, các ngài tin một môn Tịnh tông đây là Pháp môn thù thắng không gì sánh bằng, các ngài sáng tỏ rồi.

Vì vậy, phải khai phát Như Lai tạng vốn có của chúng sanh, cũng chính là A Mi Đà Phật của tự tâm họ vốn có. Làm thế nào để khai phát họ? Giúp họ tin sâu không nghi, giúp họ nhất tâm quy mạng, tín nguyện trì danh? Giống như Sư phụ của Hòa thượng Hải Hiền, [là] Pháp sư Truyền Giới, chư vị thấy rất đơn giản, giúp ngài thành Phật, chính là một câu A Mi Đà Phật. Ngài thấy chính xác rồi, người học trò này là người Thượng thượng căn, tuy không biết chữ, nhưng thật thà, nghe lời, thật làm; lại thấy trong cách hành xử đối người tiếp vật rất chân thành, tâm địa thanh tịnh, không có tạp khi phiền não, cung kính đối với người. Chư vị thấy, chúng ta xem được trong Vĩnh Tư Tập, ngài cả đời chưa từng khinh thường một người nào, ngay cả từ nhỏ cũng không xem thường

người, cả đời ôn hòa, điềm đạm, không nói lỗi lầm của người khác, không phê bình người khác, cả đời chưa từng sanh phiền não, chưa từng nổi cáu. Ai có thể làm được? Tính tình điềm đạm, sống cùng với ngài, lúc nào ngài cũng hoan hỉ. Đầu óc sáng suốt, rất linh hoạt, phản ứng rất nhanh, lại vô cùng siêng năng, bất kể làm việc gì cũng đều rất nghiêm túc, tận tâm tận sức mà làm việc được rất viên mãn, khiến cho mọi người đều hài lòng. Vị Sư phụ của ngài, chư vị nói xem là người như thế nào? Nếu không phải người Minh tâm Kiến tánh, thì không biết được ngài. Đã thấy chuẩn xác, chính là dạy cho ngài một câu A Mi Đà Phật, giải quyết hoàn toàn vấn đề của ngài rồi.

Ngày nay chúng ta tu hành, một khối vấn đề lớn, mãi không thể giải quyết được, điều này đến từ đâu? Từ tham sân si mạn nghi. Lão Hòa thượng, từ nhỏ ngài đã không có tham sân si mạn nghi, hoặc là có, nhưng nhẹ hơn người khác, không nghiêm trọng. Sau khi tiếp nhận Phật pháp, thì một câu Phật hiệu niệm một mạch, niệm được 3 năm đến 5 năm, hoàn toàn không còn tham sân si mạn nghi nữa. Đó là cảnh giới gì? Sự nhất tâm, cảnh giới của A-la-hán. Công phu Thành phiến, dạng người như ngài, hai năm có thể đạt được; Năm năm có thể đạt được Sự nhất tâm Bất loạn; mười năm, 10 năm thì ngài 30 tuổi, tôi ước đoán là trong thời gian ngài 30 đến 40 tuổi, ngài đã Minh tâm Kiến tánh, ngài đắc được Lý nhất tâm Bất loạn, thành Phật rồi, vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là thật không phải là giả. Ngài không đến Thế giới Cực Lạc, mà sống ở thế gian này giúp chúng ta, để làm gì? Làm biểu pháp, làm tấm gương cho chúng ta xem, ngài biết trong Tịnh tông sẽ có tai vạ. Tai vạ này chính là phản đối Bản Hội Tập, không hài lòng bộ Chú Giải của ngài Hoàng Niệm Tổ, rất nhiều người đã đưa ra lời phê bình, từ trước tới nay chưa từng có. Tai vạ lớn như vậy, phải làm sao đây? A Mi Đà Phật từ bi, phái một người xuống làm biểu pháp, vì chúng ta mà giải quyết vấn đề này, ngài im lặng như không thấy gì, không nói lời nào, tôi làm ra cho chư vị thấy. Để cho chúng ta có lòng tin vững

chắc với việc này, chắc chắn không dao động nữa, thẳng một mạch mà niệm, tất cả chúng ta đây đều có thể thành tựu giống như Hòa thượng Hải Hiền.

Chùa Lai Phật có ba người, mẹ của lão Hòa thượng, còn có Pháp sư Hải Khánh là Sư đệ của ngài, đều là biết trước thời gian ra đi, tự tại vãng sanh, không có bị bệnh, không có đau khổ. Chúng ta phải học, phải học tấm gương của ngài, thì tương lai chúng ta vãng sanh cũng tự tại, cũng không bị bệnh, không có đau khổ, rất là hoan hỷ, rất là vui vẻ, nói với mọi người, tôi đi đây. Chư vị xem tự nhiên biết bao! Tất cả là biểu pháp, tương lai khi chúng ta ra đi cũng là biểu pháp vãng sanh như thế, chúng sanh mới có thể tin. Mạt pháp, thời Mạt pháp của đức Thế Tôn là 9000 năm, thật sự thành tựu là hoàn toàn dựa vào Pháp môn này, Pháp môn khác đều làm không được.

Mục đích học Giới luật là gì? Có người hỏi tôi, để cho mọi người biết Giới luật rất quan trọng. Chúng ta giữ giới như thế nào? Một câu A Mi Đà Phật tổng nhiếp Tam tự Tịnh giới, chúng ta là trì pháp này. Tác dụng của Giới luật, là ngăn tội dừng lỗi, tôi tâm tâm niệm niệm đều là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật có gì tội gì không? A Mi Đà Phật có lỗi lầm gì không? Trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, chẳng có lỗi, chẳng có tội, đó không phải là trì giới viên mãn rồi sao? Pháp này thật cao siêu, rất đơn giản! Đó không phải ở trên cành lá, giống như cây lớn, không ở cành lá, mà ở trên gốc rễ. Trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm ngài Hoàng Niệm Tổ giảng rất hay, cũng giảng đến vấn đề này, giảng rất tỉ mỉ, giảng rất thấu triệt.

Biểu lộ Chung tánh Phật không bị dứt. Thứ hai, 以菩提心為佛種。《華手經》曰：譬如無牛 “dĩ Bồ-đề tâm vi Phật chủng. Hoa Thủ Kinh viết: **Thí như vô ngưu**” (lấy tâm Bồ-đề làm Chung tánh Phật. Trong Kinh Hoa Thủ viết rằng: ví dụ như không có bò), không có bò, vậy thì không có đề hồ. 若無菩薩發心 “**Nhược vô Bồ-tát phát tâm**” (Nếu không Bồ-tát phát tâm), như vậy sẽ không có Chung tánh Phật. Đề hồ là gì? Trên kinh Phật thường nói, đề

hồ là sản phẩm từ sữa, sản phẩm tinh túy trong các sản phẩm sữa. Sữa là từ bò mà ra. Thông qua tinh luyện, được cao sữa, cao sữa lại thông qua tinh luyện mới được thành váng sữa. Váng sữa lại thông qua tinh luyện mới gọi là đề hồ. Đề hồ là gì? Trên kinh Phật nói thường lấy điều này để làm thí dụ, dùng đề hồ để tỷ dụ cho Phật, dùng váng sữa để tỷ dụ cho Bồ-tát, dùng cao sữa để tỷ dụ cho A-la-hán, dùng điều này làm tỷ dụ. Con bò đó là gốc, cội nguồn, không có bò thì không có sữa, hoàn toàn không có các sản phẩm từ sữa nữa, đề hồ chính là sản phẩm tinh chế trong các sản phẩm từ sữa.

Những năm đầu khi tôi xuất gia ở Đài Loan, lão Hòa thượng Đạo Nguyên là Pháp sư giảng kinh nổi tiếng ở Đài Loan, thầy Lý rất khen ngợi ngài, kinh mà ngài giảng là được qua đào tạo chuyên môn, không phải tùy tiện nói, là chư Tổ truyền nhau, ngài hiểu được bộ quy củ này. Bộ quy củ này, chúng ta đã học qua ở Đài Loan, thầy Lý truyền cho chúng tôi, có một bộ sách nhỏ, Nội Điện Chi Nghiên Cứu, là phương pháp giảng kinh, là phương pháp dạy học. Ngài còn có một cuốn giảng diễn pháp, giảng diễn thuật. Ở Đài Trung, thầy cũng từng dùng giảng diễn thuật để đào tạo một nhóm học trò, học trò trẻ tuổi, giảng được khá hay, lên đài giảng. Nhưng sau này, nhiều học trò nữ, đều đã kết hôn, kết hôn lại sinh con, nên họ không đến nữa. Thầy rất hối tiếc, đã bỏ ra bao nhiêu tinh thần [để đào tạo]. Cho nên đào tạo học giảng kinh sau này, điều kiện của thầy càng khắt khe hơn, yêu cầu chư vị phải phát nguyện cả đời không kết hôn, thì tôi mới dạy chư vị, nếu chư vị kết hôn thì không cần chư vị đến học. Cho nên trong lớp Nghiên cứu Nội điện chúng tôi có hai học trò nữ, thật sự cả đời không kết hôn, hai người này vẫn đều còn. Đây là tám hình chụp, chúng tôi tìm thấy chúng tôi có một tám hình chụp, in ra để mọi người có thể xem. Pháp sư Quả Thanh cũng có trong đó, sáu học trò nam, ngài là một người trong đó. Thầy đã nói cho tôi biết những kinh nghiệm này, chúng tôi hiểu tình hình thực tế này. Nếu chân chánh phát tâm, làm hộ pháp hoằng pháp, sự nghiệp hoằng hộ Chánh pháp, công đức ấy không thể nghĩ bàn. Không phải xem hiện tại, chư vị phải

xem tương lai thì sẽ biết được. Những người ấy, những người phát tâm đó, được chư Phật hộ niệm, được trời rồng Hộ pháp bảo hộ, gia trì chư vị. Cho nên phải phát tâm Bồ-đề.

Những câu tiếp theo đây nói, 若有牛則有醍醐。如是若有菩薩發心，則佛種不斷 “nhược hữu ngưu tắc hữu đề hồ. Như thị nhược hữu Bồ-tát phát tâm, tắc Phật chủng bất đoạn” (nếu có bò thì có đề hồ. Như vậy nếu có Bồ-tát phát tâm, thì Chủng tánh Phật không bị đứt). Bồ-tát, người phát tâm Bồ-đề chính là Bồ-tát; người không phát tâm Bồ-đề thì không gọi là Bồ-tát. Tâm Bồ-đề là tâm gì? Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói ba tâm: Thứ nhất, Trục tâm; Thứ hai, Thâm tâm; Thứ ba, Đại bi tâm. Ba tâm là một thể, là một tâm. Trục tâm là thể, bản thể của Bồ-đề tâm, thực tế đó chính là Tự Tánh, Chân Tâm. Thâm tâm là tự thọ dụng, có thể có dụng. Đại bi tâm là tha thọ dụng, cũng chính là chúng ta dùng tâm như thế nào trong đời sống của mình. Dùng tâm gì để đối xử với tất cả chúng sanh. Tâm đại từ đại bi đối xử với tất cả chúng sanh, từ là ban vui, giúp chúng sanh lìa khổ được vui; bi là lìa khổ, giúp họ lìa khổ, từ là giúp họ được vui. Nói cách khác, phải giúp chúng sanh thoát khỏi luân hồi, đây là lìa khổ; vãng sanh Thế giới Cực Lạc, được vui. Tịnh tông là Đại thừa, không phải Tiểu thừa, phải dùng Chân tâm, không phải dùng Vọng tâm của chư vị. Chân tâm là tâm gì? Thanh tịnh Bình đẳng.

Những năm đầu ở Mỹ tôi đã giảng về Bồ-đề tâm, Thâm tâm này rất khó giảng. Chú giải của Đại đức xưa, về Thâm tâm, phần lớn đều là dùng hiếu thiện hiếu đức. Ưa thích thiện ưa thích đức, đó là Thâm tâm, đây là tâm của mình, đối với chính mình. Tôi không sử dụng cách đó, tôi dùng tựa đề của Kinh Vô Lượng Thọ, là Thanh tịnh Bình đẳng giác. Đối với bản thân là tâm thế nào? Phải dùng tâm Thanh tịnh, tôi phải Thanh tịnh, tôi phải Bình đẳng, tôi phải giác chứ không mê. Thanh tịnh Bình đẳng là định, giác là trí huệ, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, phải dùng tâm như vậy đối với chính mình, còn

tâm từ bi đối với người khác. Cho nên tôi đã nói ra mười chữ, chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi, đây chính là tâm Bồ-đề viên mãn. Xử việc đối người tiếp vật, Đại sư Chương Gia dạy tôi: Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, sau này tôi quay về Tịnh Độ, niệm Phật. Tôi sử dụng 20 chữ này, trong thời gian đó, hơn 20 năm trước, ở khu vực Châu Mỹ, Ca Na Đa, nước Mỹ, giảng kinh dạy học cũng đều sử dụng 20 chữ này.

Không cầu tiếng tăm lợi dưỡng đối với chính mình, nhất định chỉ cầu Thanh tịnh Bình đẳng Giác, quan trọng hơn bất cứ điều gì. Thanh tịnh Bình đẳng giác là Tánh đức của Tự Tánh, là Giới Định Huệ của Tự Tánh. Cho nên Giới Định Huệ không phải là đến từ bên ngoài, mà trong Tự Tánh chúng ta vốn có đầy đủ. Nhưng vì sao lại biến thành tham sân si? Mặt trái của tham sân si chính là Giới Định Huệ. Tham sân si là sau khi mê mất Tự Tánh rồi, do thay đổi Tập tánh, Tập tánh biến đó thành tham sân si. Mặt trái của tham sân si chính là Giới Định Huệ. Hoàn toàn là Tự Tánh vốn có, một bên là mê, một bên là ngộ, giác ngộ. Giác ngộ rồi, tham sân si liền biến thành Giới Định Huệ; mê hoặc rồi, Giới Định Huệ của Tự Tánh biến thành tham sân si, tóm lại phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ. Mê rồi, Tự Tánh liền biến thành phiền não, phiền não đã giác ngộ rồi, thì quay về Tự Tánh, không có gì kỳ lạ. Tánh đức của Tự Tánh vốn có đầy đủ, Đại sư Huệ Năng nói rất hay, 何期自性，本自具足 **“hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc”** (nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ), đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng. Giới Định Huệ là đức, năng lực đó có thể phá tan phiền não, có thể giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Đây là lấy Pháp tánh làm Chủng tánh Phật, Chủng tánh Phật không dứt.

Thứ ba, 「以稱名為佛種」 **“dĩ xưng danh vi Phật chủng”** (lấy xưng danh làm Chủng tánh Phật). Vì diệu, niệm một câu A Mi Đà Phật, đây là Chủng tánh Phật. Tôi nỗ lực mà niệm, ngày ngày đều niệm, niệm không gián đoạn, thì Chủng tánh Phật này sẽ thù thắng. Có ba cách nói khác nhau, nhưng cách nói

hay nhất là cách nói sau cùng, tổng nhiếp được hai cách nói phần trước, hai cách nói trước không bao gồm niệm Phật, niệm Phật lại bao gồm hai cách nói trước. Phần sau lấy 《寶雲經》曰：譬如種樹，有其種子，離於腐敗，具足生芽因緣 “**Bảo Vân Kinh viết: thí như chủng thọ, hữu kỳ chủng tử, li u hủ bại, cụ túc sanh nha nhân duyên**” (Kinh Bảo Vân nói rằng: Thí dụ như trồng cây, có hạt giống của loại cây ấy, lìa khỏi mục nát, đầy đủ nhân duyên hạt của nảy mầm). Đây là hạt giống của cây, chư vị trồng xuống, chăm sóc rất tốt, độ ẩm, phân bón đều phù hợp, hạt sẽ nảy mầm, hạt sẽ phát triển thành cây nhỏ, dần dần sẽ phát triển thành cây lớn, đó là hạt giống, cho nên đã phát triển thành cây lớn. 聞佛名號，如得種子，信願持名，即是具足因緣，必得受記作佛，故云持名為佛種 “**Văn Phật danh hiệu, như đắc chủng tử, tín nguyện trì danh, tức thị cụ túc nhân duyên, tất đắc thọ ký tác Phật, cố vân trì danh vi Phật chủng**” (Nghe được danh hiệu Phật, như đạt được hạt giống, tín nguyện trì danh, tức là đầy đủ nhân duyên, chắc chắn được thọ lý làm Phật, cho nên nói trì danh là Chủng tánh Phật), ở đây nói rất hay.

Ngày nay chúng ta đã tiếp xúc được Tịnh tông, suy nghĩ về mười năm nay, chúng ta trong mười năm trước đã lựa chọn được Pháp môn này. Đến bây giờ, nghe được mấy bài Giới luật thì lại nghi ngờ, công phu mười năm này thế nào, tự mình có thể tưởng tượng ra được, uổng công học mười năm rồi. Gió nhẹ sóng nhỏ vừa thổi thì đã chịu không nổi rồi, làm sao chư vị có thể vãng sanh? Nói một câu thật lòng, chư vị vẫn tiếp tục trong lục đạo luân hồi. Thật sự, vì sao? Bởi chư vị chưa có tâm xuất li, chư vị không biết sợ khổ trong luân hồi, chư vị đối với luân hồi vẫn còn tương đối tham luyến, chư vị khởi tâm động niệm vẫn phân biệt chấp trước, không buông xuống một thứ nào, vẫn còn muốn đi tranh danh đoạt lợi với chúng sanh trong lục đạo. Cho nên tâm của chư vị không chuyên, nhận thức của chư vị không rõ ràng. Mười năm, tuy là nghe giảng kinh mười năm, nhưng cũng nghe không hiểu một câu, vì sao chư vị

không thể hiểu được? Bởi vì trong tâm của chư vị có chướng ngại, chưa nhỏ sạch chướng ngại của chư vị; mười năm sau nữa, nếu vẫn là mê mờ hồ đồ như thế, thì chư vị tiêu rồi. Đời người sống được mười mấy năm, một cái búng tay thì ra đi rồi.

Đồng học xuất gia thì càng gay go hơn, vì sao? Trong nhà Phật có câu ngôn ngữ: 施主一粒米，大如須彌山，今生不了道，披毛戴角還 “**Thí chủ nhất lập mễ, đại như Tu Di Sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn**” (*Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lông đới sừng trả*). Chúng ta ăn đồ cúng dường đến bây giờ, không làm mà được, bát cơm này không dễ nuốt, nếu không thể vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì tương lai phải đọa Tam ác đạo mà trả nợ. Thiếu nợ của bao nhiêu người, đến bao giờ mới có thể trả nợ xong? Rắc rối càng lớn. Học Giới rồi, lại nghe nói đồ vật của Thường trụ không dám động, động đều là tội trộm cắp, cơm của Thường trụ cũng không dám ăn nữa. Chúng ta ở đây là công khai, chư vị xem bữa tiệc tối ẩm áp vào mỗi thứ bảy, đến ăn cơm với chúng ta đây, chẳng phải là tín đồ Phật giáo, chúng ta đều bố thí cúng dường, lẽ nào Cư sĩ học Phật tại gia chư vị không thể ăn được sao? Là không thể ăn, vì sao? Chư vị không thể vãng sanh, tương lai vẫn trả nợ. Người như thế nào có thể ăn? Tôi từ sáng đến tối niệm A Mi Đà Phật, tôi quyết định vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vậy thì có thể ăn. Tôi trả lời vấn đề này cho chư vị rồi.

Không lưu luyện thế giới này, quyết tâm cầu vãng sanh, tôi đều có thể ăn cơm cúng Phật, Phật hoan hỷ, Phật đến tiếp dẫn tôi, bây giờ tôi phát tâm vãng sanh Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc đã báo tên rồi, đã đăng ký rồi, tôi đã có phần ở Thế giới Cực Lạc rồi, bây giờ tôi chí mạng niệm Phật, buông xuống vạn duyên, có đạo lí nào lại không đi được! Chúng ta nhất cử nhất động cầu vãng sanh, thì trong ao Bảy Báu có một bông sen, trên hoa sen có tên chúng ta. Đây là thật không phải giả, đức Phật không vọng ngữ. Chúng ta vãng sanh Thế

giới Cực Lạc, Phật đến tiếp dẫn chính là mang đoá hoa sen có tên đó. Ánh sáng, màu sắc, to nhỏ của hoa sen đó, là xem nguyện của chúng ta, công phu của chúng ta sâu hay cạn. Cho nên đừng suy nghĩ lung tung, suy nghĩ lung tung là không tốt, đây là tạo tội nghiệp, chúng ta nhớ đều nhớ đến A Mi Đà Phật, đều nhớ Thế giới Cực Lạc. Tại sao? Hoa sen của chúng ta càng ngày càng lớn, ánh sáng và màu sắc càng ngày càng đẹp, nếu chúng ta học Pháp môn khác, bỏ đi Tịnh Độ, thì bông hoa sen của chúng ta trong ao Liên Trì sẽ khô héo chết đi. Thế giới Cực Lạc có pháp sanh diệt chính là hoa sen, ngoài hoa sen ra không có pháp sanh diệt. Đẹp xấu của hoa sen, tất cả đều là do nguyện lực, niệm lực, và công phu niệm Phật của người niệm Phật chúng ta. Cho nên phải nuôi dưỡng tốt hoa sen này, thì hoa sen mới khởi tác dụng lớn.

Tôi từng nói với chư vị đồng học, hoa sen là do nguyện lực của A Mi Đà Phật gia trì, người bình thường chúng ta nói là bảo hộ. Tác dụng lớn nhất của hoa sen, chính là khi chư vị vãng sanh, ở trong Hoa sen chuyển thức thành trí, khởi tác dụng lớn như vậy. Chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên đến Thế giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật, thân của chư vị là Pháp tánh thân, là Báo thân, không phải thân thể của phàm phu chúng ta, là do tâm hiện chứ không phải do thức biến, không có 8 thức 51 tâm sở. Cho nên thân đó không cần ăn uống, chư vị nói thuận tiện biết bao, không cần phải ngủ. Hai nỗi khổ lớn trong đời sống chúng ta, một thứ là ngủ, hai là ăn uống. Người ở Thế giới Cực Lạc không có ăn uống, họ dùng gì để sinh sống? Điều này chư vị phải thực sự học Phật thì chư vị mới hiểu rõ được, không có gì là hiếm lạ, cõi trời Sắc giới cũng không còn ăn uống. Ở thế gian của chúng ta, chưa thoát ly khỏi lục đạo luân hồi, cõi Dục giới có ăn uống, Sắc giới không còn nữa, Vô sắc giới càng không có. Cho nên, cõi người trời cao hơn một bậc ở thế gian chúng ta đây, họ cũng không có ngủ, họ cũng không có ăn uống, hướng hồ Thế giới Cực Lạc! Thế giới Cực Lạc, thân là Pháp tánh thân, Pháp tánh độ là nơi ở, Pháp tánh không sanh không diệt, không có thay đổi, có thay đổi là có sanh diệt. Thế giới Cực Lạc không sanh

không diệt, tất cả người và vật ở Thế giới Cực Lạc đều không sanh không diệt, vô lượng thọ, thật sự là vô lượng thọ.

Chư vị phải hiểu rõ ràng, minh bạch, thì chư vị biết ơn đối với đức Thế Tôn, với đức A Mi Đà Phật. Đây là tâm cảm ân, tình cảm ơn, nói không ra lời, cũng là bất khả tư nghĩ, lòng cảm ơn chân thành. Phật từ bi che chở chúng ta, giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, thoát cứu cánh khổ, được vui rất rạo, lòng cảm ơn của chúng ta là vô cùng tận. Đây là tâm tâm phù hợp với nhau, cảm ứng đạo giao, làm sao đức Phật lại không đến chiếu cố chư vị? Chúng ta khởi tâm động niệm nhớ Phật, Phật liền hiện tiền, đã nuôi thành thói quen rồi. Đừng nghĩ đến những thứ khác, nghĩ đến những thứ khác đều là lục đạo luân hồi. Chỉ một ý niệm, nhớ nghĩ A Mi Đà Phật. Bồ-tát, Thanh văn, A-la-hán đều không cần nhớ, đến Thế giới Cực Lạc, những vị Bồ-tát ấy đều gặp được hết, tất cả đều hoan nghênh, chào đón hoan nghênh chúng ta đến đó. Tuyệt đối sẽ không nói rằng: Một khi tôi độ chiếu cố chư vị, tôi là Quán Âm Bồ-tát, mà chư vị không niệm tôi. Đó là tâm phàm phu, đó không phải là tâm của Bồ-tát. Bồ-tát đều hy vọng chúng ta niệm A Mi Đà Phật, là đã bao gồm niệm tất cả Bồ-tát, chúng ta niệm A Mi Đà Phật thì không có Bồ-tát nào là không hoan hỉ. Còn hoan hỉ hơn khi niệm danh hiệu của các ngài. Đạo lý như thế tôi không nói, [nhưng] chư vị nên hiểu được. Niệm A Mi Đà Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc; khi niệm: Phật, Bồ-tát khác, không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, là sự việc như vậy. Sanh Thế giới Cực Lạc mới là mong muốn của những Bồ-tát, đức Phật ấy, là bản hoài của các ngài.

Thời gian đầu tôi đến Hong Kong giảng kinh, có người bạn tông Thiên Thai, học Thiên Thai, người đó không niệm A Mi Đà Phật, mà niệm đức Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Người đó nói chúng ta gần với Bồn sư, khoảng cách giữa A Mi Đà Phật với chúng ta xa quá. Tôi nói với người đó, niệm A Mi Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ; niệm đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không

niệm A Mi Đà Phật, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy sẽ rơi lệ, vì sao? Vì bạn hiểu sai ý của Ngài rồi, bạn coi Ngài giống như phàm phu, còn có tình thân. Vị xuất gia này chấp trước như vậy, Phật đường của ngài đó thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài Ca Diếp, ngài A Nan, không giống cách thờ của chúng ta, người ấy không thể vãng sanh, người ấy có thể chứng quả không? Chí ít cũng phải Sơ quả Tiểu thừa, xem dáng vẻ không giống. Vậy không thể chứng được Sơ quả, thì phiền phức lớn rồi, đòi sau [vẫn trong] lục đạo luân hồi, có thể may mắn được thân người, rất nhiều người mất đi thân người, không thể lại được thân người nữa, được thân người [là] khó. Ở chỗ này có thể thấy được khó biết bao.

Chủng tánh Phật là gì? A Mi Đà Phật là Chủng tánh Phật ngay trong Chủng tánh Phật, Chủng tánh chân thật, không thể có lời nói thứ hai. Từ A Mi Đà Phật sanh ra tất cả Phật pháp, từ A Mi Đà Phật thành tựu vô lượng chư Phật, so với giảng về tâm Bồ-đề ở phần trên, so với giảng về Lục độ vạn hạnh ở phần trên, thù thắng hơn nhiều, mà lại dễ tu, lục độ vạn hạnh và phát tâm Bồ-đề đều không dễ dàng, nhưng một câu Phật hiệu này đã bao gồm tâm Bồ-đề, bao gồm cả lục độ vạn hạnh, đã bao gồm tất cả. Tam tụ Tịnh giới trong Giới luật, ba ngàn Oai nghi, tám vạn Tế hạnh, tất cả đều ngay trong một câu Phật hiệu này, chư vị nói xem thuận tiện nhường nào! Thật sự nắm được Pháp môn đại Tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Không tìm được ở đâu Pháp môn thù thắng này, đó là phước báu tu hành tích lũy từ đời trước, khiến đời này chư vị mới gặp được. Nếu không phải là phước báu tu tập tích lũy của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, thì chư vị không gặp được, gặp được rồi đừng để mất. Huống hồ hiện tại trên thế gian này, có rất nhiều rất nhiều Pháp môn khuyên chư vị đừng niệm Phật, chư vị nghe xong, tiếp nhận rồi, là chư vị đã bỏ mất cơ hội lần này rồi, uổng phí rồi. Hiện giờ chư vị không biết hồi hận, sau khi chết rồi thì hiểu được lại hồi hận, đến lúc đó thì hồi hận không kịp nữa rồi.

Chúng ta hãy đọc tiếp câu văn này, nghe danh hiệu Phật, như đấng Chủng tử, tín nguyện trì danh, tức là đầy đủ nhân duyên. Trên Kinh Di Đà nói, **不可以少善根福德因緣得生彼國** “**bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**” (*không thể dùng ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước ấy*), nhân duyên chỉ là một thứ trong đó, là tín nguyện trì danh, thì nhân duyên của chư vị đầy đủ rồi, thiện căn là không mê, phước đức là thật làm. Người thế nào thì có phước? Người niệm Phật là người có phước nhất, họ đến Thế giới Cực Lạc để thành Phật rồi, có phước nào trên thế gian này có thể sánh bằng phước báu này? Làm Hoàng đế trên thế gian, hay làm vua trên trời, cũng không có cách nào thoát khỏi lục đạo luân hồi, cho nên không sánh bằng. Phải làm được bốn chữ tín nguyện trì danh này! Bốn chữ này là Đại sư Ngẫu Ích đưa ra, đơn giản đến vô cùng. Tin sâu nguyện thiết, một câu A Mi Đà Phật niệm đến cùng, thì đầy đủ nhân duyên. Chắc chắn được thọ ký làm Phật, cho nên nói trì danh là Chủng tánh Phật. **據《會疏》義，以菩提心與稱佛名號為佛種性。足證本經以發菩提心，一向專念為宗，正是護佛種性常使不絕也** “**Cứ Hội Sớ nghĩa, dĩ Bồ-đề tâm dữ xưng Phật danh hiệu vi Phật Chủng tánh. Tức chứng bốn Kinh dĩ phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi Tông, chính thị hộ Phật Chủng tánh thường sử bất tuyệt dã**” (*Theo nghĩa của Hội Sớ, lấy tâm Bồ-đề và xưng danh hiệu Phật là Chủng tánh Phật. Đủ để chứng minh Kinh này lấy phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm làm Tông chỉ, chính là hộ trì dòng dõi Phật làm cho thường không bị đứt*). Thời gian hôm nay đã hết rồi, chúng ta học đến đây.

(Hết tập 115)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.